TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 504/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Ngọc Ánh Minh.

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Bạch Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1218/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 860/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trà Văn D, sinh năm 1962
Địa chỉ: B ấp B, xã H (ấp B, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Người bị yêu cầu: Ông Trà Minh Đ, sinh năm 1982 (là con của ông D)
Địa chỉ: B ấp B, xã H (ấp B, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Châu Thị T, sinh năm 1960;
2/ Ông Trà Văn Đ1, sinh năm 1985;
3/ Bà Trà Thị L, sinh năm 1988;
Cùng địa chỉ: B ấp B, xã H (ấp B, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)
4/ Bà Trà Thị Thanh T1, sinh năm 1991;
Địa chỉ: D ấp B, xã H (ấp B, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 27/10/2025 và bản tự khai ngày 17/12/2025, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Trà Văn D trình bày:

Ông Trà Minh Đ, sinh năm 1982 là con ruột của ông D và bà Châu Thị Tư . Ông Đ có em trai là ông Trà Văn Đ1, sinh năm 1985, em gái là Trà Thị L, sinh năm 1988 và Trà Thị Thanh T1, sinh năm 1991. Ông Trà Minh Đ không có vợ con, từ lúc 3 tuổi đến nay ông Đ có trạng thái tinh thần, tính cách cũng như sức khỏe tâm thần không bình thường, không tự kiểm soát được hành vi của mình. Đồng thời, không thể sinh hoạt cá nhân cho bản thân. Mọi vấn đề sinh hoạt cá nhân của ông Trà Minh Đ phải do người thân trong gia đình hỗ trợ thực hiện nên ông D làm đơn gửi Toà án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu tuyên bố ông Trà Minh Đ mất năng lực hành vi dân sự.

Theo bản tự khai ngày 17/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu Thị T trình bày:

Bà T là mẹ của ông Trà Minh Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: B ấp B, xã H (ấp B, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ lúc 3 tuổi đến nay ông Trà Minh Đ có trạng thái tinh thần, tính cách cũng như sức khỏe tâm thần không bình thường, không tự kiểm soát được hành vi của mình. Đồng thời, không thể sinh hoạt cá nhân cho bản thân. Mọi vấn đề sinh hoạt cá nhân của ông Trà Minh Đ phải do người thân trong gia đình hỗ trợ thực hiện. Nên bà T đồng ý với yêu cầu của ông Trà Văn D về việc tuyên bố ông Trà Minh Đ mất năng lực hành vi dân sự.

Theo bản tự khai ngày 17/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trà Văn Đ1 trình bày:

Ông Đ1 là em trai của ông Trà Minh Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: B ấp B, xã H (ấp B, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ lúc 3 tuổi đến nay ông Trà Minh Đ có trạng thái tinh thần, tính cách cũng như sức khỏe tâm thần không bình thường, không tự kiểm soát được hành vi của mình. Đồng thời, không thể sinh hoạt cá nhân cho bản thân. Mọi vấn đề sinh hoạt cá nhân của ông Trà Minh Đ phải do người thân trong gia đình hỗ trợ thực hiện. Nên ông Đ1 đồng ý với yêu cầu của ông Trà Văn D về việc tuyên bố ông Trà Minh Đ mất năng lực hành vi dân sự.

Theo bản tự khai ngày 17/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trà Thị L trình bày:

Bà L là em gái của ông Trà Minh Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: B ấp B, xã H (ấp B, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ lúc 3 tuổi đến nay ông Trà Minh Đ có trạng thái tinh thần, tính cách cũng như sức khỏe tâm thần không bình thường, không tự kiểm soát được hành vi của mình. Đồng thời, không thể sinh hoạt cá nhân cho bản thân. Mọi vấn đề sinh hoạt cá nhân của ông Trà Minh Đ phải do người thân trong gia đình hỗ trợ thực hiện. Nên bà

L đồng ý với yêu cầu của ông Trà Văn D về việc tuyên bố ông Trà Minh Đ mất năng lực hành vi dân sự.

Theo bản tự khai ngày 17/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trà Thị Thanh T1 trình bày:

Bà T1 là em gái của ông Trà Minh Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: D ấp B, xã H (ấp B, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ lúc 3 tuổi đến nay ông Trà Minh Đ có trạng thái tinh thần, tính cách cũng như sức khỏe tâm thần không bình thường, không tự kiểm soát được hành vi của mình. Đồng thời, không thể sinh hoạt cá nhân cho bản thân. Mọi vấn đề sinh hoạt cá nhân của ông Trà Minh Đ phải do người thân trong gia đình hỗ trợ thực hiện. Nên bà T1 đồng ý với yêu cầu của ông Trà Văn D về việc tuyên bố ông Trà Minh Đ mất năng lực hành vi dân sự.

Ngày 24/12/2025, ông Trà Văn D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu Thị T, ông Trà Văn Đ1, bà Trà Thị L, bà Trà Thị Thanh T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp:

Ông Trà Văn D, bà Châu Thị T, ông Trà Văn Đ1, bà Trà Thị L, bà Trà Thị Thanh T1 vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đến phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung yêu cầu: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của ông Trà Văn D, tuyên bố ông Trà Minh Đ mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự (tại hồ sơ việc dân sự) và của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ông Trà Văn D yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Trà Minh Đ, sinh ngày 30/10/1982, đang cư trú tại địa chỉ: B ấp B, xã H (ấp B, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025QH15 ngày 01/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành

chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 3, Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Trà Văn D, bà Châu Thị T, ông Trà Văn Đ1, bà Trà Thị L, bà Trà Thị Thanh T1 có văn bản trình bày ý kiến và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của đương sự tại phiên họp không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vấn đề cần xem xét nên căn cứ vào Điều 361, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của ông Trà Văn D về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trà Minh Đ mất năng lực hành vi dân sự:

Kết quả xác minh của Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Công văn số 2974/TANDKV10 ngày 11/12/2025 xác nhận: "*Công dân Trà Minh Đ, sinh ngày 30/10/1982 có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại B9/268 ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiền án, tiền sự: Không có"*.

Ngày 17/12/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định trưng cầu giám định số 45/2025/QĐ-TCGĐ về việc Trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H giám định về khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của ông Trà Minh Đ theo đơn yêu cầu của ông Trà Văn D.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 477/KLGĐ ngày 19/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H đã kết luận:

"1.1. Về y học:

Đương sự bị C phát triển tâm thần mức độ nặng/ Hội chứng Down (F – ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Theo khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần".

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần đối với ông Trà Minh Đ, văn bản trình bày của các đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có cơ sở tuyên bố ông Trà Minh Đ là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự. Do đó, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trà Minh Đ mất năng lực hành vi dân sự của ông Trà Văn D là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ông Trà Văn D phải chịu. Xét Đơn đề nghị miễn nộp tiền lệ phí đề ngày 13/03/2026 của ông Trà Văn D, nhận thấy, ông D là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 149, Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 và Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 3, Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 và Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trà Văn D:

Tuyên bố ông Trà Minh Đ, sinh ngày 30/10/1982, căn cước công dân số 079082032667 do Bộ C1 cấp ngày 28/08/2025, cư trú tại địa chỉ: B ấp B, xã H (ấp B, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trà Văn D được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND xã Hưng Long, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Ngọc Ánh Minh